

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 05- 01- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố T tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Huy A - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Nam H - sinh năm 1975 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: SN C H, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L (đã chết) và bà: Lê Thị C; vợ: Trần Thị D (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1999 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”, năm 2001 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2013 bị Công an huyện T (nay là thị xã N), tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 20/9/2022 bị Công an tỉnh T khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tạm giữ: ngày 17/8/2022; tạm giam: ngày 26/8/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; “có mặt”

2. Nguyễn Thị Y - sinh năm 1976 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: phố E, phường T, thành phố T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T và bà Đỗ

Thị K; chồng: Nguyễn Văn H1 và 06 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2012 bị TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng 16 ngày về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2019 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm phạt 16 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã nộp án phí và tiền phạt, chấp hành án xong vào ngày 26/5/2020); tạm giữ: ngày 17/8/2022; tạm giam: ngày 26/8/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố T, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do háms lợi nên Lê Nam H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Sáng ngày 01/8/2022, sau khi mua được 02 gói ma túy loại Hêroin với giá 40.000.000đ, H cất giấu trong túi quần. Đến chiều cùng ngày, H đến nhà Nguyễn Thị Y chơi. Tại đây, biết Y có nhu cầu mua ma túy nên H đã bán cho Y 01 gói với giá 30.000.000đ. Gói ma túy còn lại, H mang về nhà dùng cân điện tử chia ra được 04 gói để khi có người hỏi mua sẽ bán lại.

Sau khi mua được ma túy của H, Y lấy một phần chia ra thành 08 gói nhỏ bỏ vào 01 túi nilong màu trắng, giấu trên cây hoa giấy ở góc sân sau nhà để bán. Phần còn lại, Y cất giấu trong nhà đến ngày 05/8/2022 khi thấy có Công an đi qua nhà, Y sợ nên đã vứt xuống sông C. Đối với 08 gói chia nhỏ, Y đã bán như sau:

Trưa ngày 14/8/2022 có 01 người nghiện ma túy không rõ tên, địa chỉ đến gặp Y hỏi mua 01 gói ma túy. Y lấy trên cây hoa giấy bán với giá 250.000đ.

Sáng ngày 15/8/2022, Lê Viết S, sinh năm 1976, trú tại: phố C, phường T, thành phố T gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội Z cho Y hỏi mua 02 gói ma túy với giá 500.000đ. Y đồng ý bán và hẹn S ra bãi bóng làng V, cạnh đê phố C, phường T để giao dịch. Do lúc này Y đang đi lễ chùa ở Lào C nên gọi điện thoại về cho con gái là Vũ Thị A1, sinh năm 1994 nhờ lấy 02 gói giấy trên cây hoa giấy đưa cho T1 và gọi cho Nguyễn Thị Phương T2 là con gái, sinh năm 2011 ở cùng nhà với Y cầm 02 gói ra đưa cho S lấy 500.000đ. Thảo cầm 02 gói ra địa điểm trên đưa cho S rồi cầm số tiền 500.000đ S đưa mang về nhà. Sau khi mua được 02 gói ma túy trên, S mang về nhà một mình sử dụng hết.

Chiều ngày 16/8/2022, S tiếp tục gọi Z cho Y hỏi mua 02 gói ma túy với giá 500.000đ. Y đồng ý bán và hẹn S ở địa điểm giao dịch cũ. Lúc này, Y vẫn ở Lào Cai nên gọi điện thoại về cho con gái là Vũ Thị A1 nhờ lấy 02 gói giấy trên cây hoa giấy đưa cho T2. Anh lấy 02 gói giấy đưa cho Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 2012

(em gái T2) nhờ đưa cho T2. Thảo cầm 02 gói ra địa điểm trên đưa cho S rồi lấy 500.000đ mang về nhà. Sáu mang gói ma túy mua được mang về nhà sử dụng hết 01 gói. Gói còn lại, S cất giấu trong túi quần để khi nào cần sẽ lấy ra sử dụng. Đến 15h cùng ngày, Công an phường T, thành phố T đến nhà S để xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại đây, S giao nộp 01 gói giấy màu trắng và khai nhận đó là ma túy mua của Y.

Cơ quan Công an tiến hành khám xét ở ở của Y thu giữ được 03 gói giấy bên trong có chất bột màu trắng được đựng trong một túi nilong cuộn tròn cất trên cây hoa giấy; 1.000.000đ tiền bán ma túy và 01 kết sắt kiểm tra không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Đến 01h30 phút ngày 17/8/2022, Y đến cơ quan Công an đầu thú khai báo mua ma túy của Lê Nam H ở C H, phường N, thành phố T và giao nộp 250.000đ tiền bán ma túy vào ngày 14/8/2022 và 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Nokia 150.

Ngày 17/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Nam H thu giữ: 02 gói giấy màu trắng kích thước (1 x1)cm đều chứa chất cục bột màu trắng; 02 túi nilong màu trắng 01 túi kích thước (5 x7) cm và 01 túi kích thước (4 x5) cm đều chứa chất cục bột màu trắng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H: 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9; 01 điện thoại di động S1 S21 FE 5G; 04 vật hình dạng súng và 30 viên đạn bằng kim loại.

Tại bản kết luận giám định số 2849/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,062g là ma túy loại Hêroin (thu của S)
- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,377gam là ma túy loại Hêroin (thu của Y).

Tại bản kết luận giám định số 2850/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong các gói giấy thu giữ gửi giám định có tổng khối lượng 0,617gam loại Hêroin (thu của H)
- Chất cục bột màu trắng đựng trong các túi nilong gửi giám định có tổng khối lượng 24,680gam loại Hêroin (thu của H)

Về nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ của H, H khai nhận vào sáng ngày 01/8/2022 đã đến nhà Bùi Thị D1, sinh năm 1975 ở 2 Q, phường Đ, thành phố T mua 02 gói với giá 40.000.000đ để mang về bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Bùi Thị D1 và triệu tập D1 lên làm việc. Quá trình điều tra, D1

không thừa nhận hành vi bán ma túy cho H. Tiến hành đối chất với H, D1 khai không biết và không liên quan đến số ma túy của H. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D1.

Đối với Lê Viết S là người mua ma túy của Y, S chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Trọng lượng ma túy thu giữ của S qua giám định là 0,062gam Hêroin chưa đủ để xử lý hình sự nên Cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S.

Đối với người nam giới mua ma túy của Y vào ngày 14/8/2022, do Y không biết tên, địa chỉ của này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Vũ Thị A1, Nguyễn Thị Phương T2 và Nguyễn Thị Thu H2 không biết việc Y bán ma túy và cũng không biết trong các gói giấy Y cất giấu là ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi cất giấu số súng đạn tại nơi ở của Lê Nam H, cơ quan điều tra đã tách vụ việc trên chuyển đến cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Nokia (thu của Y); 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 và 01 Samsung Galaxy S21 (thu của H); 01 cân tiểu ly và số tiền 1.250.000đ Cơ quan điều tra đã chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Nam Hải về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nam H từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù;
- Điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) và đề nghị truy thu số tiền mua bán ma túy của bị cáo H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Ngày 01/8/2022, Lê Nam H đã mua 02 gói ma túy loại Hêrôin với giá 40.000.000đồng về cất giấu để bán lại kiếm lời. H đã bán cho Nguyễn Thị Y 01 gói với giá 30.000.000đồng. Số ma túy còn lại thu giữ được của H có khối lượng 25,297gam Hêrôin. Sau khi mua ma túy của H, Y đã sử dụng cháu Nguyễn Thị Phương T2 (dưới 16 tuổi) mang ma túy bán 02 lần cho Lê Viết S. Số ma túy thu giữ của S có khối lượng 0,062gam và số ma túy thu giữ của Y có khối lượng là 0,377gam.

Như vậy, Lê Nam H phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng số ma túy thu giữ của S, Y và của H là 25,736gam Hêrôin; Nguyễn Thị Y phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng số ma túy thu của S và Y là 0,439g Hêrôin.

Do bị cáo Lê Nam H mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 25,736g nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Y đã bán ma túy cho S 02 lần và sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Nam H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình; Nguyễn Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập nên không phải là đồng phạm. Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần về tội ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ các bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ riêng cho bị cáo Y là đầu thú; cho bị cáo H là bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng huân, huy chương kháng chiến theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù, bị cáo Y có hai tình tiết định khung hình phạt nhưng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo 0,439gam còn khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo H 25,736gam nên mức hình phạt của bị cáo Y thấp hơn bị cáo H là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều mua bán ma túy với mục đích kiếm lời nên căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của các bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; 01 cân tiểu ly thu giữ tại nhà H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu xanh kèm sim điện thoại và số tiền 1.250.000đ (thu của Y); 01 điện thoại Samsung Galaxy S21 màu xanh (thu của H) các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc phạm tội và số tiền 1.250.000đ do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại S1 S9, màu tím thu của bị cáo H bị cáo không dùng vào việc phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo H. Đối với số tiền 30.000.000đ bị cáo H bán ma túy cho bị cáo Y là tiền do phạm tội mà có nên truy thu từ bị cáo H khoản tiền này để nộp vào ngân sách nhà

nước. Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H);

Điểm b, e khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Y)

Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nam H, Nguyễn Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Nam H 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17/8/2022.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước

2. Bị cáo Nguyễn Thị Y 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17/8/2022.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước

Về vật chứng:

- Truy thu từ bị cáo Lê Nam H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh T có hình dấu của phòng K1 kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T3, Lê Thị Thanh L; 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh T có hình dấu của phòng K1 kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H3, Lê Thị Thanh L và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: số tiền 1.250.000đ đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thanh Hóa; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, số Imel: 355018174987449; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, kèm sim điện thoại và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21, màu xanh Zeta kèm sim.

- Trả lại cho Lê Nam H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9, màu tím, Imel 352711092539259. Điện thoại bị rạn nứt, vỡ và bong mặt kính sau, kèm sim

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/2023/THA ngày 21/12/2022.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí, tiền phạt, tiền truy thu theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy